



TANG LỄ CỦA NGƯỜI CHĂM BÀ LA MÔN Ở NINH THUẬN TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HIỆN NAY

ĐỒNG VĂN DINH

ặc dù bị tác động bởi nền kinh tế thị trường, song hiện nay, nhóm đồng bào Chăm Bà la môn ở Ninh Thuận vẫn còn lưu giữ nhiều yếu tố văn hoá truyền thống, trong đó có tang lễ. Tang lễ cổ truyền của nhóm Chăm này có nhiều nghi thức khá phức tạp và đã được một số công trình đề cập (1). Bài viết này sẽ không tập trung mô tả tang lễ đó, mà chỉ nhìn nhận nó trong bối cảnh phát triển của nông thôn ở vùng người Chăm hiện nay.

Qua tang lễ của nhóm Chăm Bà la môn, có thể tìm thấy nhiều sắc thái văn hoá truyền thống, thấy được cơ cấu tổ chức và mối quan hệ xã hội của tộc người Chăm. Tuy nhiên qua đó, cũng nổi lên một số vấn đề cần được quan tâm. Trước hết, đó là *phân hoá xã hội* trong tang lễ, được biểu hiện qua sự phân biệt tầng lớp xuất thân của người quá cố khi tổ chức đám tang cho họ.

Xưa kia, nghi thức và quy mô của đám tang được phân biệt thành 4 hạng bậc trong xã hội. Hiện nay, sự phân biệt ấy vẫn còn ở mức độ nhất định, và có thể khái quát thành 3 hạng sau đây:

- Hạng thứ nhất, là đám tang của các chức sắc, các gia đình khá giả. Trong đám tang này, có 4 thầy *Paseh*(2) làm lễ, và được gọi là *đám tang 4 thầy*.

- Hạng thứ hai - đám tang của những người lao động nghèo, chỉ có 2 thầy *Paseh* làm lễ, được gọi là *đám tang 2 thầy*.

- Hạng thứ ba - đám tang của những người xuất thân từ tầng lớp "thấp kém" (theo

quan niệm cũ) thì không được hoả táng mà chỉ *làm đám*, tức thực hiện một số nghi thức rồi đưa đi chôn. Người Chăm thường gọi dạng này là *dòng chôn*.

Cho đến nay, một số gia đình vẫn để thi thể lâu trong nhà, ảnh hưởng xấu đến vệ sinh môi trường. Khi có người qua đời, nếu gặp ngày lành tháng tốt thì phải sau 4 ngày, mọi việc liên quan đến tang lễ mới kết thúc. Trong các ngày lưu giữ thi thể, người ta quan niệm : một ngày để cho người chết ăn, một ngày cho nghỉ, một ngày *chém cây* và ngày thứ tư thì hoả táng (hoặc đem chôn). Trong thời gian đó, gia đình của người quá cố phải lo ăn uống cho các chức sắc tôn giáo và những người đến viếng. Đó là chưa kể đến chi phí cho các chức sắc làm lễ và phải mua một số đồ đặc để mang đi thiêu; thậm chí có gia đình còn bày tiệc ăn uống linh đình, quay video, chụp ảnh... Một đám tang tổ chức trong 4 ngày, mức tốn kém trung bình phải trên 10 triệu đồng. Với thời gian lưu giữ thi thể trong nhà như đã nêu, các chức sắc và những người trong gia đình, họ hàng còn phải thường xuyên túc trực bên linh cữu người quá cố, ảnh hưởng không ít đến sức khoẻ và các hoạt động khác.

Đến nay, nhiều gia đình người Chăm Bà la môn lại tổ chức đám tang theo kiểu *đám khô*. Cách làm đám này như sau: khi gia đình có người chết, dù gặp ngày tốt hay xấu, họ cũng thực hiện một số nghi thức cần thiết rồi mang đi chôn. Sau một thời gian (từ một năm trở lên), người ta lại đào lấy xương cốt người chết để tiếp tục làm đám rồi đưa đi

hoả táng. Có ngôi mộ do chôn lâu năm, dấu vết mất đi, người thân không còn nhớ chính xác nên phải đào bới, tìm kiếm rất mất công.

Trong quá trình hoả táng, có một chi tiết đáng chú ý. Lúc lửa gần tàn, người ta dùng rựa chặt ngang cổ người chết rồi đập lấy chín miếng xương trán, sau đem mài nhẵn để miếng xương có hình tròn. Tiếp đó, họ rửa sạch rồi đựng vào chiếc hộp bằng kim loại để chờ ngày đưa vào *kút* (nơi an nghỉ cuối cùng của người Chăm Bà la môn). Với tro xương còn lại, khi tàn lửa, người ta hốt đổ xuống sông, ao, hồ hoặc ruộng gần đó.

Từ một số vấn đề nêu trên, cho thấy, bên cạnh những yếu tố tích cực, tang lễ của nhóm người Chăm Bà la môn cũng có một số khía cạnh đáng quan tâm, nếu đặt trong bối cảnh phát triển của nông thôn hiện nay. Với tư cách là người con của dân tộc Chăm,

chúng tôi có suy nghĩ như sau: Có lẽ thay vì thực hiện nhiều chi tiết khiến tiêu tốn thời gian và tiền bạc, ảnh hưởng xấu đến vệ sinh môi trường..., nên chãng tang lễ của người Chăm Bà la môn cần được thực hiện đơn giản, tiết kiệm và khoa học hơn. Đây là công việc không phải của riêng ai mà cần có quyết tâm của nhiều tổ chức và cá nhân. Trong trường hợp này, tiếng nói của các vị sư cả trong tôn giáo thường có vai trò quyết định, vì thế phải biết tranh thủ ý kiến của họ.

Chú thích

- (1). Điển hình là tác phẩm: Viện Khoa học Xã hội tại Tp. Hồ Chí Minh. *Văn hoá Chăm*, 1991.
- (2). *Paseh*: Tên gọi của chức sắc trong tôn giáo Bà la môn.

SỞ HỮU VÀ SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI Ở (xem tiếp trang 81)

phương pháp, chúng ta cũng mất nhiều. Được về kinh tế, nhưng mất về tài nguyên, môi sinh và nhất là quan hệ dân tộc..."

Trên cơ sở tư liệu phong phú, có sức thuyết phục, các tác giả đã đưa ra một số khuyến nghị nhằm giúp xây dựng những chủ trương, chính sách thích hợp và khả thi để khắc phục tình trạng lộn xộn, tự phát xung quanh vấn đề khai thác và sử dụng đất đai ở Tây Nguyên, góp phần vào quá trình phát triển ổn định và bền vững tại vùng dân tộc và miền núi, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Cuốn sách có nhiều ý nghĩa khoa học và thực tiễn, nhất là khi chủ đề lại gắn với vấn

đề bức xúc, được nhiều người quan tâm. Các tác giả đã dành nhiều thời gian, công sức và tâm huyết để hoàn thành công trình này. Đó còn là kết quả của quá trình tìm tòi, nghiên cứu gian khổ qua nhiều đợt công tác thực địa.

Thành công của cuốn sách là điều khẳng định. Tuy nhiên, nếu mở rộng nghiên cứu sâu hơn vấn đề xã hội - văn hoá để làm rõ thêm mối quan hệ giữa sở hữu đất đai và các vấn đề liên quan thì chắc chắn kết quả còn lớn hơn và thêm nhiều ý nghĩa về lý luận và thực tiễn.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.